



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Đ/c trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà hồ hợp Sông Đà, đường Trần
Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
NHIỆM KỶ IV (2021 – 2026)



Ngày 06 tháng 5 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Đ/c trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà hồ hợp Sông Đà, đường Trần
Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

MỤC LỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

1. QUYẾT ĐỊNH TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI
2. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI
3. QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI
4. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:
 - KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021; CÔNG TÁC QUẢN TRỊ 2021
 - KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022; GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
 - HIỆU CHỈNH KHOẢN 3 - ĐIỀU 40 ĐIỀU LỆ CÔNG TY
5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
6. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
7. QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG TV HĐQT
8. TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI
9. GHI CHÉP CÁ NHÂN

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Thời gian dự kiến	Nội dung	Thực hiện
9h00-9h25	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, quy chế đại hội.	Ban tổ chức
9h25 – 9h35	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022;	Mr. Hung
9h35 – 9h45	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021	Mr. Hùng - KTT
9h45 – 9h55	Báo cáo BKS năm 2021	Mr. Cường - TBKS
9h55 – 10h15	Thảo luận nội dung các báo cáo và giải lao	Đoàn chủ tịch (<i>Mr. Nguyễn</i>)
10h15 – 10h20	Tuyên bố lý do bầu bổ sung thành viên HĐQT	Ban tổ chức
10h20 – 10h30	Thông qua các nội dung - Quy chế bầu cử; - Bầu ban kiểm phiếu;	Đoàn chủ tịch
10h30 – 10h50	Thực hiện bỏ phiếu Công bố kết quả bỏ phiếu	Ban kiểm phiếu
10h50 – 11h00	Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội: - Báo cáo của ĐHĐCĐ của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2021; Công tác quản trị năm 2022 và hiệu chỉnh Khoản 3 – Điều 40 – Điều lệ Công ty; - Báo cáo BKS 2021; - Đề xuất phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022; - Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và mức thù lao năm 2022; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022; - Kết quả bầu bổ sung HĐQT;	Đoàn chủ tịch (<i>Mr. Nguyễn</i>)
11h30 – 11h45	Thông qua dự thảo báo cáo, nghị quyết đại hội và bế mạc đại hội	Thư ký đại hội

Hà nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2022 (Sau đây được gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất Công nghiệp.

Điều 2: Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 06/4/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan khác;
2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu);
3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội;
Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông

đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giao thể biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

4. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến tham dự Đại hội muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng;
5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh đồng thời có nghĩa vụ phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử

1. Ban bầu cử gồm 01 trưởng ban và các ủy viên do đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Ban bầu cử có nhiệm vụ hướng dẫn Quy chế bầu cử, cách thức bỏ phiếu bầu cử, phát phiếu bầu cử, kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu và đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội; Giao lại biên bản và các kết quả kiểm phiếu, các phiếu bầu cử cho Chủ tọa Đại hội.
3. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả bầu cử, Ban bầu cử phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch Tổ Thư ký và ban kiểm phiếu biểu quyết.

1. Số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch do Đại hội biểu quyết, có chức năng điều khiển Đại hội theo Nội dung chương trình;
2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ khi đã được thông qua và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Tổ thư ký do Đại hội quyết định về số lượng và nhân sự, có chức năng thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch. Soạn Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội cổ đông.
- Tổ thư ký kiêm Ban kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH

Điều 9: Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp và được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quyết định của HĐQT.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày (nửa ngày).
2. Đại hội sẽ nghe các báo cáo, thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông

Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, trừ các nội dung sau phải đạt 65% tổng số phiếu biểu quyết: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 12: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Tổ thư ký lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu vào hồ sơ đại hội.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Quy chế này gồm 5 chương 13 điều, được thông qua Đại hội ngày 06 tháng 5 năm 2022 và có hiệu lực kể từ khi Đại hội biểu quyết thông qua.


TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT
CÔNG NGHIỆP
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
ĐỖ CHÍ NGUYỄN



CÔNG TY CỔ PHẦN

XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú,
phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
KẾ HOẠCH; GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2022

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

1. Đánh giá chung

Dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2021 cho đến nay đã ảnh hưởng nặng nề tới hầu hết các lĩnh vực trong nền kinh tế, mức độ ảnh hưởng khả năng còn tiếp diễn do tình hình phức tạp của dịch bệnh. Việc phải giãn cách xã hội năm 2020, 2021 Hà Nội cũng như các khu vực tỉnh, thành lân cận làm giảm đáng kể khả năng và nhu cầu tiêu dùng, đầu tư... dẫn tới thị trường việc làm của Công ty bị ảnh hưởng, làm sụt giảm doanh thu, tăng chi phí kinh doanh của Công ty;

2. Công tác tổ chức, nhân sự

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2021-2026) được tổ chức ngày 30/6/2021, đã bầu ra HĐQT và BKS, cụ thể:

2.1. Hội đồng quản trị 03 thành viên:

- + Ông Đỗ Chí Nguyễn - Chủ tịch HĐQT
- + Bà Trần Thị Minh - Thành viên HĐQT
- + Ông Phan Huy Hùng (được bầu mới) - Thành viên HĐQT

2.2. Ban Kiểm soát 03 thành viên:

- + Ông Ngô Đức Cường - Trưởng ban
- + Ông Trần Đức Hoàng - Thành viên
- + Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh - Thành viên

3. Kết quả một số chỉ tiêu SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	289.177	188.231	65%	
	- Doanh thu XL&SXCN		285.677	184.357		
	- Kinh doanh khác		3.500	3.874		
2	Lợi nhuận sau thuế (*)		(1.000)	(12.584)		(*)
3	Tổng quỹ lương	trđ	6.640	1.843		(**)
4	Thu nhập bình quân	trđ	7.5	7.0		
5	Chia cổ tức	%	không	không		

➤ Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh

(*) Năm 2021, lợi nhuận sau thuế lỗ 12.584 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Lỗ do kết chuyển chi phí dở dang (chi phí bảo hành) CT 82 Nguyễn Tuân: -10.305 triệu đồng (Công trình này có lợi nhuận gộp lũy kế 5.612 triệu đồng)
- Lỗ do HT bổ sung chi phí CT Nhà để xe Mạnh Đức: - 449 triệu đồng (Chi phí phát sinh từ năm trước, đã ghi nhận lợi nhuận vào năm trước nhưng đơn vị hạch toán thiếu chi phí do để sót chứng từ).
- Lỗ do HT tiền chậm nộp thuế GTGT và thuế đất: -640 triệu đồng.
- Lỗ do lãi vay (đã bù trừ phần lãi tiền gửi): -5.144 triệu đồng.
- Lãi từ cho thuê nhà xưởng, thiết bị: 2.155 triệu đồng.
- Lãi từ thu cổ tức tại Bao Bì Sông Công: 252 triệu đồng.
- Lãi từ thu hồi nợ khó đòi: 855 triệu đồng.
- Lãi từ thanh lý tài sản: 63 triệu đồng.

➤ Thực tế lỗ từ kết quả kinh doanh năm 2021 cao hơn so với nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 là: 830 triệu đồng

- Lỗ do xử lý tồn tại theo nghị quyết ĐHĐCĐ: 10.260 triệu đồng (CT 82 Nguyễn Tuân);
- Lỗ do xử lý tồn tại ngoài kế hoạch: 494 triệu đồng (CT 82 Nguyễn Tuân: 45 triệu đồng; CT Nhà để xe Mạnh Đức: 449 triệu đồng);
- Lỗ hạch toán thực tế: 12.584 triệu đồng;
- Lỗ từ hoạt động SXKD thực tế phát sinh năm 2021:
 $12.584 - 10.260 - 494 = 1.830$ triệu đồng
- Lỗ cao hơn so với kế hoạch là: $1.830 - 1.000 = 830$ triệu đồng.

(**) Tổng quỹ lương và thu nhập bình quân chỉ tính riêng cho lao động trong danh sách đóng bảo hiểm của đơn vị và không bao gồm phụ cấp HDQT, BKS, TK và không bao gồm lương cán bộ BĐH dự án.

4. Công tác tài chính và thu hồi công nợ

4.1 Công nợ phải thu, phải trả và tình hình xử lý công nợ khó đòi: So với đầu năm 2021, công nợ phải thu ngắn hạn của các đối tượng cuối năm có giảm 24.555 triệu đồng.

a. Đối với công nợ cá nhân:

Đối với công nợ cá nhân tồn đọng của nhiều năm trước Công ty đã có nhiều giải pháp thu hồi nhưng cũng chưa đạt được như mong muốn. Các cá nhân này rất hợp tác trong việc ký đối chiếu, xác nhận nợ nhưng qua tìm hiểu thì hầu hết các đối tượng nợ đều rất khó thu hồi vì không có tài sản. Trong năm 2021, Công ty đã thu hồi được của 02 đối tượng nợ với tổng số tiền là 855 triệu đồng, gồm:

+ Ông Hà Anh Tuấn – XN XL&KSCT số tiền 650 triệu đồng;

+ Ông Nguyễn Văn Quân – XN XL&KSCT số tiền 205,3 triệu đồng.

b. Đối với công nợ phải thu từ các dự án/ hợp đồng

- Các công trình ký mới trong năm 2020, 2021 không phát sinh công nợ phải thu khó đòi. Theo sổ sách kế toán, tại văn phòng Công ty, tổng số nợ phải thu các khách hàng đến 31/12/2020 là 61 tỷ đồng, trong đó có 25,3 tỷ đồng là công nợ của các Đội xây lắp và các chi nhánh cũ (CN XL7, CN XL4) phát sinh, tồn đọng từ rất nhiều năm nay nhưng chưa được làm rõ, quyết toán (CT 1,65ha, Phúc – Denim, các gói thầu Đội ông Sáng – Cơ khí Trần Hưng Đạo, K2 Mỹ Đình...). Công ty đã trích lập dự phòng cho các nhóm đối tượng này là 5.4 tỷ đồng (CT Sơn Động). Các công nợ còn lại đang được các Đội và Công ty tiếp tục thực hiện và thu hồi (bao gồm cả CT Xi măng Thái Nguyên và Gang thép Thái Nguyên)

- Đối với CT Mỹ Đình công nợ còn lại khoảng 8,5 tỷ đồng, ngoài việc CĐT thay đổi rất nhiều lần cán bộ thẩm định hồ sơ quyết toán nên thời gian phê duyệt quyết toán và thanh toán đang bị kéo dài. Trong năm 2021, về nhân sự chủ chốt của CĐT (Chủ tịch HĐQT) có vấn đề liên quan đến Pháp luật. Vì vậy việc thu hồi công nợ của Công trình này gặp thêm rất nhiều khó khăn.

c. Công nợ phải trả

Nợ phải trả tại ngày 31/12/2021 là 316.476 triệu đồng, chiếm 95% giá trị tổng tài sản Công ty, giảm 40.076 triệu đồng so với đầu năm. Nguyên nhân giảm chủ yếu do Công ty tích cực thu vốn các công trình có nguồn thanh toán cho các nhà cung cấp, trả nợ vay ngân hàng, đồng thời hoàn trích trước chi phí một số công trình vì vậy giảm chỉ tiêu phải trả người bán, chi phí phải trả ngắn hạn và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

d. Tình hình trích lập dự phòng phải thu khó đòi:

- Số dư dự phòng tại ngày 01/01/2021: 18.001 triệu đồng.

- Số trích lập năm 2021: 0 triệu đồng.

- Số hoàn nhập năm 2021: 855 triệu đồng.

- Số dư dự phòng tại ngày 31/12/2021: 17.146 triệu đồng.

5. Một số nội dung khác trong hoạt động SXKD năm 2021.

5.1 Về công tác thị trường.

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm không tốt do diễn biến thị trường thay đổi. Doanh thu thuần năm 2021 chỉ đạt 64,5% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, chủ yếu là do doanh thu xây lắp giảm sâu. Nguyên nhân chủ yếu do dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2020 cho đến nay đã ảnh hưởng nặng nề tới hầu hết các lĩnh vực trong nền kinh tế, mức độ ảnh hưởng khả năng còn tiếp diễn do tình hình phức tạp của dịch bệnh. Việc phải giãn cách xã hội năm 2020, 2021 thành phố Hà Nội cũng như các khu vực tỉnh, thành lân cận làm giảm đáng kể khả năng và nhu cầu tiêu dùng, đầu tư... dẫn tới thị trường việc làm của Công ty bị ảnh hưởng, làm sụt giảm doanh thu, tăng chi phí kinh doanh của Công ty;

- Theo kế hoạch đầu năm 2021, một số dự án đã không được thực hiện theo dự kiến ban đầu, khách hàng mới thì không có cơ hội tiếp cận và khai thác dẫn tới Công ty không thể ký mới được hợp đồng

5.2 Chi phí quản lý của đơn vị

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 là 2.987 triệu đồng, chưa bao gồm số trong năm Công ty hoàn nhập 855 triệu đồng dự phòng phải thu khó đòi do đã thu được nợ của 02 cá nhân với số tiền tương ứng. Do vậy thực chất chi phí QLDN năm 2021 là 3.842 triệu đồng, tương đương 2,1%/doanh thu thuần, giảm 631 triệu đồng so với năm 2020.

- Chi phí tài chính (bao gồm cả lãi vay) năm 2021 là 5.877 triệu đồng, tương đương 3,2%/doanh thu thuần, giảm 18 triệu đồng so với năm 2020.

5.3 Công tác lao động tiền lương, an toàn vệ sinh lao động.

Số lao động bình quân trong danh sách (đóng BHXH) năm 2021 của văn phòng Công ty là 26 người, chủ yếu là kỹ sư, cử nhân làm công tác quản lý, nghiệp vụ.

- Tiền lương bình quân đạt 6,3 triệu đồng/người/tháng ở mức trung bình các đơn vị xây lắp.

- Bảo hiểm xã hội: Công ty không nợ Bảo hiểm xã hội phát sinh mới 2021.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được giữ vững và duy trì nhiều năm nay, trong năm 2021 và những tháng đầu năm 2022 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nặng nào.

5.4 Công tác quản lý các công trình

Công ty vẫn tiếp tục duy trì 02 mô hình quản lý các công trình thi công là: Quản lý tập chung và giao khoán Đội xây lắp và hợp đồng thầu phụ.

Trong năm 2021 việc triển khai thi công chủ yếu là giao khoán Đội xây lắp và thầu phụ thi công. Các công trình quản lý tập chung đều là từ năm trước chuyển sang và đang trong quá trình quyết toán và thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

Các dự án khai thác và ký mới năm 2021 chủ yếu là khai thác từ các đối tác và các

Đối với sản lượng doanh thu trong năm 2021 khoảng 183 tỷ đồng, lợi nhuận gộp thu được khoảng 4,2 tỷ đồng (tương ứng khoảng 2% đến 3% doanh thu) nhưng cũng đã giúp cho Công ty bù đắp được khoảng 4,2 tỷ đồng chi phí quản lý.

5.5 Xử lý tồn tại tài chính và quản lý rủi ro

Theo kết quả báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2021, Công ty có 3 dự án cần xử lý chi phí dở dang tài chính với tổng số tiền là hơn 26 tỷ đồng. Năm 2021 Công ty đã kết chuyển số dư chi phí SXKD dở dang công trình 82 Nguyễn Tuân (phần điện, nước) là 10.260 triệu đồng sau khi quyết toán, và phát sinh thêm chi phí phần thân 45 triệu nên lỗ tăng tương ứng là 10.305 triệu đồng.

Riêng đối với các công trình có rủi ro tài chính trong giai đoạn ông Cao Minh Tâm làm Giám đốc dẫn tới thất thoát tài sản (trên 40 tỷ đồng) đã được cơ quan công an làm rõ nhưng vẫn không có khả năng thu hồi tài sản thất thoát dẫn đến nhiều thiệt hại cho Công ty, nhất là việc mất cân đối dòng tiền thanh toán, dư nợ ngân hàng không giảm và chi phí tài chính ngày một tăng cao.

Ngày 02/03/2022, Tòa án nhân dân TP Hà Nội đã có quyết định số 68/QĐXXST-HS đưa vụ án ra xét xử vào ngày 22/03/2022, tuy nhiên đã bị hoãn phiên tòa. Ngay sau khi có quyết định tạm hoãn phiên Tòa, Công ty đã có công văn số 28/CV-CIPC ngày 22/03/2022 đề nghị Tòa án TP Hà Nội nhanh chóng đưa vụ án ra xét xử để quy trách nhiệm và thu hồi tài sản thất thoát do các đối tượng đã gây ra về Công ty trong thời gian sớm nhất.

(Chi tiết các nội dung thất thoát tài sản trong thời kỳ ông Cao Minh Tâm làm giám đốc đã được nêu rõ trong các ĐHĐCĐ các năm trước).

6. Công tác quản lý và cho thuê nhà xưởng, thiết bị

Trong năm 2021, Công ty không có đầu tư mới về thiết bị, trong năm Công ty đã tiến hành thanh lý 03 danh mục tài sản (02 contener và 01 máy toàn đạc) không còn sử dụng với giá trị thu hồi 194,7 triệu đồng

Hiện nay công ty đang có nguồn thu từ cho thuê nhà xưởng, thiết bị như sau:

- Nhà xưởng tại khu đất số 1 Đại Đồng, Hoàng Mai: Với diện tích khoảng gần 3.000m², Công ty đã khai thác, cho thuê nhà xưởng với số tiền thu khoảng 1,8 tỷ đồng/năm.

- Nhà xưởng tại Cẩm Phả, Quảng Ninh: Với diện tích khu đất khoảng trên 2.000m². Hiện Công ty đang sử dụng một phần khu đất được làm Văn phòng đại diện, phần còn lại đang được Công ty cho thuê khu nhà xưởng với số tiền cho thuê khoảng trên 400 triệu đồng/năm.

Nguồn thu từ cho thuê nhà xưởng nói trên được Công ty chi trả một phần tiền thuê đất tại Đại Đồng (khoảng 358 triệu đồng) và một phần các khoản nợ bảo hiểm, khách hàng của Chi nhánh XL&KSCT và Chi nhánh XL&TCCG.

Cho thuê thiết bị (xe bơm bê tông): Hiện tại Công ty đang cho thuê xe bơm này với số tiền thu trên 600 triệu đồng/năm.

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh covid – 19, Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ giảm 50% tiền thuê nhà xưởng, thiết bị tháng 8,9/2021 với giá trị khoảng trên 200 triệu đồng.

Như vậy, ngoài phần thu phí quản lý các công trình thì nguồn thu từ cho thuê nhà xưởng, thiết bị nói trên là nguồn để Công ty chi trả tiền lương và bảo hiểm xã hội để duy trì hoạt động khối văn phòng Công ty.

7. Công tác quản lý vốn và đầu tư tài chính

Năm 2021, Công ty không thực hiện đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác. Đến 31/12/2021, tổng số vốn đầu tư vào 04 đơn vị là 15,58 tỷ đồng, bao gồm:

- Tổng công ty VINAINCON: 2,18 tỷ đồng, chiếm 0,36%VĐL
- Công ty CP Bao bì Sông Công: 4,20 tỷ đồng, chiếm 37,98%VĐL
- Công ty BTLT VINAINCON: 8,00 tỷ đồng, chiếm 20% VĐL
- Công ty CP XL&SXCN Đức Giang: 1,20 tỷ đồng, chiếm 10%VĐL

Trong các đơn vị trên, trong năm 2021, Công ty chỉ thu được 252 triệu đồng cổ tức được chia năm 2020 của Công ty Bao bì Sông Công, các đơn vị còn lại do hoạt động chưa có hiệu quả nên Công ty không có cổ tức từ đây.

Về việc thoái vốn đầu tư vào Tổng công ty VINAINCON, HĐQT đã có nghị quyết thoái vốn tuy nhiên chưa thực hiện được vì chưa tìm kiếm được nhà đầu tư có nhu cầu.

8. Công tác xử lý tồn tại tài chính, chi phí dở dang.

Đến 31/12/2021 chi phí dở dang khoảng 76,3 tỷ đồng, gồm:

- Chi phí dở dang tại CN XL&TCCG: 5,8 tỷ đồng.
- Chi phí dở dang tại CN XL&KSCT: 16 tỷ đồng.
- Chi phí dở dang tại VP Công ty: 54,5 tỷ đồng

Trong năm 2021, Ban điều hành Công ty đã thực hiện rà soát chi phí dở dang một số công trình đã quyết toán với chủ đầu tư và đề xuất phương án tạm hạch toán xử lý vào BCTC 2021, cụ thể như sau:

- Hạch toán vào kết quả kinh doanh: 10.287 triệu đồng (CP bảo hành CT 82 Nguyễn Tuấn)

- Tạm hạch toán bù trừ công nợ phải trả Đội: 3.517 triệu đồng.

9. Công tác Quản lý nợ vay ngân hàng và vay cá nhân.

9.1. Vay ngân hàng

Tình hình nợ vay Công ty đến 31/12/2021 như sau: ĐVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Số dư vay 01/01/2021	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư vay 31/12/2021
I	Vay ngắn hạn NH	66.148	85.070	86.916	64.302
1	BIDV-CN Hai Bà Trưng	66.124	85.070	86.916	64.278

TT	Nội dung	Số dư vay 01/01/2021	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư vay 31/12/2021
2	NH NN&PTNT Tây HN (Chi nhánh XL&TCCG)	24			24
II	Vay dài hạn (BIDV)				0
	Tổng cộng	66.148	85.070	86.916	64.302

Hoạt động tín dụng của Công ty phát sinh chủ yếu tại Ngân hàng BIDV, là khách hàng truyền thống và lâu năm, nên hoạt động tín dụng tại đây gặp rất nhiều thuận lợi trong công tác thu xếp vốn cho các công trình.

Tuy nhiên, do số dư vay lớn do mất cân đối nguồn thu các dự án liên quan thời kỳ ông Cao Minh Tâm làm Giám đốc, đã gây áp lực rất lớn trong công tác điều hành SXKD. Do sản lượng, doanh thu thấp, dòng tiền ít nên việc trả nợ các khoản nợ đến hạn gặp rất nhiều khó khăn, chưa kể đến hàng tháng Công ty phải xoay sở để thanh toán chi lãi vay khoảng khoảng 480 triệu đồng/tháng nên chi phí lãi vay phát sinh trong năm khoảng gần 6 tỷ đồng.

9.2 Vay huy động cá nhân

Năm 2021, Công ty thực hiện huy động vốn cá nhân, đến hết 31/12/2021, số dư vay huy động cá nhân như sau:

TT	Nội dung	Số dư vay (tr.đồng)	Ghi chú
1	Văn phòng Công ty	558	- 04 đối tượng vay nhận bàn giao từ CN XL7; - Công ty không hạch toán lãi vay đối với khoản nhận nợ này.
2	Chi nhánh XL&TCCG	484	- Gồm 08 đối tượng nợ phát sinh tại CN; - Không có đối chiếu công nợ hàng năm; - Từ năm 2017 công ty không hạch toán lãi vay đối với các khoản vay này.
3	Chi nhánh XL&KSCT	1.029	- Gồm 09 đối tượng nợ phát sinh tại CN; - Không có đối chiếu công nợ hàng năm; - Từ năm 2017 công ty không hạch toán lãi vay đối với các khoản vay này.
	Tổng cộng	2.071	

10. Tình hình hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước

Tổng số nợ thuế của Công ty tại 31/12/2021 là 11,811 tỷ, trong đó:

- Thuế GTGT : 3,090 tỷ
- Thuế TNCN : 584 triệu

- Thuế nhà đất, tiền thuê đất : 470 triệu
- Các loại thuế khác, tiền chậm nộp : 7,666 tỷ

Số thuế còn nợ trên chủ yếu là nợ thuế GTGT, tiền chậm nộp của 2 chi nhánh đã ngừng hoạt động là CN Xí nghiệp xây lắp và khảo sát CT (8,251 tỷ) và CN Xí nghiệp xây lắp và thi công cơ giới (2,983 tỷ).

Đối với phần thuế được giảm do ảnh hưởng của dịch Covid19, Công ty đã làm việc với Cơ quan thuế và xác định số tiền được miễn giảm thuế GTGT, TNCN với số tiền là 35,8 triệu đồng (Trong đó VP Cty 8,7 triệu đồng, CN XL&KSCT 16,4 triệu và CN XL&TCCG 10,7 triệu). Số tiền này sẽ được công ty ghi nhận vào kết quả kinh doanh năm 2022.

11. Việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	30.000.000	Đã hạch toán đủ nhưng mới thanh toán 50%
2	Thành viên HĐQT	96.000.000	48.000.000	
3	Thư ký HĐQT	24.000.000	12.000.000	
4	Trưởng BKS	36.000.000	18.000.000	
5	Thành viên BKS	48.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng	264.000.000	132.000.000	

12. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

- HĐQT đã định hướng phát triển và tìm kiếm thị trường đúng đắn cho Công ty cũng như tìm kiếm các đối tác mới về Công ty.

- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành đẩy nhanh việc thu hồi công nợ cũ, tồn đọng, đặc biệt là các công nợ cá nhân các Đội.

- HĐQT yêu cầu Ban điều hành khẩn trương làm việc với các cơ quan liên quan để sớm đưa vụ án tại CT K2 Mỹ Đình ra xét xử, thu hồi thiệt hại tối đa về cho Công ty

- Trong năm 2021 HĐQT Công ty đã tổ chức họp và xin ý kiến các thành viên bằng văn bản 07 lần, ban hành các nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT và thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của HĐQT theo đúng quy định của Điều lệ Công ty đã được ĐH đồng cổ đông thông qua. Tuân thủ đầy đủ các quy định của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán trong việc công bố thông tin đại chúng và các quy định bắt buộc khác.

PHẦN THỨ HAI

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Đánh giá tình hình

Trong thời gian tới khó khăn thách thức vẫn còn do tình hình an ninh thế giới và khu vực còn nhiều bất ổn ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu, Tình hình thay đổi chính sách BHXH, lương tối thiểu vùng, các chính sách mới làm tăng chi phí có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	316.800	
-	<i>Doanh thu xây lắp, SXCN</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>314.000</i>	
-	<i>D/thu tài chính</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>800</i>	
-	<i>Doanh thu khác (cho thuê tài sản và dịch vụ khác)</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>2.000</i>	
2	Lợi nhuận sau thuế (*)		(1.500)	
	<i>LN từ hoạt động SXKD</i>		<i>1.500</i>	<i>Đã trừ chi phí quản lý ước khoảng 4,5 tỷ đồng</i>
	<i>LN từ doanh thu khác</i>		<i>2.000</i>	<i>Đã trừ chi phí khác ước tính 500 triệu đồng</i>
	<i>LN hoạt động tài chính (**)</i>		<i>(5.000)</i>	<i>Đã bù trừ DT tài chính và CP lãi vay</i>
3	Tổng quỹ lương	Tr đ	1.843	Cho người LĐ trong danh sách đóng BH và không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, TK; và không bao gồm lương của cán bộ BDH
5	Thu nhập BQ	Tr đ	7.0	
6	Chia cổ tức	%	Không	

Ghi chú:

(*) Dự kiến lợi nhuận từ kết quả SXKD năm 2022 nói trên chưa bao gồm:

Xử lý các tồn tại tại công trình K2 Mỹ Đình, CT Newmerlburn Bắc Ninh và các tồn tại khác (nếu có);

(**) LN hoạt động tài chính (5.000) triệu đồng đã tính bù trừ phần doanh thu tài chính phát sinh trong năm với mức dự có bình quân khoảng 1 tỷ đồng.

II. Thù lao cho HĐQT, BKS, TK công ty năm 2022:

Giữ nguyên mức thù lao năm 2021 với tổng giá trị:

TT	Nội dung	Thù lao (01 tháng)	Cả năm (12 tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000	
2	Thành viên HĐQT	8.000.000	96.000.000	2 thành viên
3	Thư ký HĐQT	2.000.000	24.000.000	
4	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000	
5	Thành viên BKS	4.000.000	48.000.000	2 thành viên
	Tổng cộng	22.000.000	264.000.000	

III. Hiệu chỉnh Khoản 3 – Điều 40 - Điều lệ Công ty:

Mục	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi bổ sung	Lý do điều chỉnh
Khoản 3 Điều 40	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	Để phù hợp với luật DN hiện hành và phù hợp với hoạt động thực tế của đơn vị.

IV. Các giải pháp thực hiện cho KHSX năm 2022

1. Về công tác tổ chức sản xuất, thị trường:

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy tổ chức giảm nhân sự phù hợp với kế hoạch sản lượng hàng quý; thực hiện chính sách thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để phòng rủi ro do ảnh hưởng của diễn biến thị trường trong các lĩnh vực điều hành, quản lý vật tư nhân công, quản lý kỹ thuật, quản lý về giá thành trong sản xuất v.v...

- Tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư/ kinh doanh với các đối tác chiến lược có tiềm năng nhằm mục tiêu trước mắt tháo gỡ khó khăn về công tác tài chính và giảm nợ vay ngân hàng.

- Nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm và gắn chặt nhiệm vụ giữa các phòng ban để hoàn thành công việc nhanh và hiệu quả nhất. Xây dựng các chức năng và nhiệm vụ với qui mô phù hợp của các phòng ban nhằm đáp ứng tốt theo xu hướng biến động của công ty.

- Tiếp tục củng cố bộ máy điều hành quản lý tại các chi nhánh, công trường; quản lý và kiểm tra chặt chẽ hàng tháng mọi chi phí và xuất nhập vật tư thành phẩm.

2. Công tác tài chính kế toán:

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí các công trình; thường xuyên đối chiếu công nợ phải thu – phải trả các công trình.

- Cân đối nguồn vốn để ưu tiên bố trí vốn thi công đối với những công trình của các đội, đối tác chiến lược khai thác về Công ty.

- Tập trung thu hồi công nợ, đặc biệt là các công trình đã có đầy đủ hồ sơ pháp lý; đối với nợ cá nhân tiếp tục yêu cầu trả nợ.

- Đối với các công trình còn tồn đọng: Yêu cầu và phối hợp với các Đội để rà soát lại các công trình tồn đọng cũ để thu hồi công nợ; thực hiện quyết toán nội bộ để có căn cứ xử lý các chi phí dở dang, công nợ phải thu phải trả còn tồn đọng đang treo trên sổ sách kế toán từ rất nhiều năm nay.

- Tiếp tục đàm phán với một số khách hàng (công trình K2 Mỹ Đình) để chia sẻ khó khăn với Công ty như : gia hạn nợ phải trả, giảm nợ phải trả, tránh việc kiện tụng để giảm áp lực tài chính cho Công ty.

- Tiếp tục làm việc với cơ quan thuế để đối chiếu các khoản nợ thuế, được gia hạn nợ thuế,...

- Làm việc ngân hàng để được áp dụng những chính sách, chế độ ưu tiên về lãi vay, chính sách tài sản, nâng hạn mức tín dụng bảo lãnh.... để đáp ứng các phát sinh thực tế trong Hoạt động SX của Công ty cũng như nhằm giảm áp lực tài chính đối với Công ty trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

3. Công tác nhân sự

Cân đối, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với kế hoạch năm 2022 để giảm chi phí.

Năm 2022 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức nhưng với tinh thần đoàn kết, sự tận tâm của CBCNV vì sự nghiệp xây dựng công ty phát triển ổn định bền vững , HĐQT, Ban Điều hành cùng tập thể CBCNV công ty quyết tâm sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2022 và các năm tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT
CÔNG NGHIỆP
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CHỦ TỊCH



ĐỖ CHÍ NGUYỄN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Hà Nội – Tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tầng 4 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, Đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam). Công ty chính thức được chuyển đổi và hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2980/QĐ-BCN ngày 22/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần có mã số doanh nghiệp là 0101058736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 31/3/2006, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 17/12/2020.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 17/12/2020 là: 45.450.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường UpCOM với mã CIP.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 4 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, Đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch
Ông Phạm Hùng	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 30/6/2021)
Bà Trần Thị Minh	Thành viên
Ông Phạm Huy Hùng	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 30/6/2021)

Ban Kiểm soát

Ông Ngô Đức Cường	Trưởng ban
Ông Trần Đức Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Dương Quang Hưng	Giám đốc
Ông Phạm Hùng	Phó Giám đốc
Ông Phan Huy Hùng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hùng Anh	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đã được thuyết minh trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay chưa;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc, 



Dương Quang Hưng

Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Số: 158/2022/BCKT-CPA VIETNAM-NV3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/12/2021, các khoản công nợ phải thu, phải trả như sau: Phải thu ngắn hạn của khách hàng 30 tỷ đồng, phải trả người bán 36,74 tỷ đồng, trả trước cho người bán 7,56 tỷ đồng, người mua trả tiền trước 8,12 tỷ đồng, phải thu khác 41,15 tỷ đồng, phải trả khác 25,63 tỷ đồng. Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi cũng như thanh toán các khoản công nợ trên. Do đó, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá và xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.7, Dự án tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn được thực hiện theo hình thức đấu thầu Công ty trực tiếp thi công, có giá trị hợp đồng không bao gồm thuế là 171,24 tỷ đồng. Doanh thu lũy kế đã ghi nhận đến 31/12/2021 là 171,34 tỷ đồng, chi phí dở dang của Dự án vẫn còn 17,4 tỷ đồng. Công ty đã lập hồ sơ đề nghị Chủ đầu tư hỗ trợ giá một số chi phí với giá trị 27,77 tỷ đồng. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, hai bên vẫn tiếp tục làm việc về nội dung này và chưa đi đến thống nhất. Do đó, Chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá và xác định ảnh hưởng vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.7, các phí dở dang không biến động của các công trình khác tại ngày 31/12/2021 là 30,24 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty vẫn đang tiến hành rà soát và làm việc với Chủ đầu tư về việc thanh quyết toán các Công trình này nên chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng cần thiết để xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty.

Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng đầu tư tài chính dài hạn với số tiền 5,07 tỷ đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại thuyết minh số 4, trong đó mô tả về giả định hoạt động liên tục của Công ty. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi các vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác với ý kiến kiểm toán ngoại trừ vào ngày 09/4/2021.



Bùi Thị Thúy

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2022/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2022 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Lê Mạnh Hùng

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4301-2018-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		292.049.624.990	344.620.522.542
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	14.220.730.402	18.027.182.600
1. Tiền	111		4.920.730.402	4.327.182.600
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.300.000.000	13.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.650.000.000	10.350.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	13.650.000.000	10.350.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		184.202.277.764	218.757.654.742
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	61.488.108.017	90.945.508.422
2. Trả trước cho người bán	132	5.4	40.648.716.237	30.856.304.459
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	99.211.226.478	114.957.013.429
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(17.145.772.968)	(18.001.171.568)
IV. Hàng tồn kho	140		76.389.818.276	95.657.900.354
1. Hàng tồn kho	141	5.7	76.389.818.276	95.657.900.354
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.586.798.548	1.827.784.846
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.586.798.548	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	1.827.784.846
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		42.134.967.302	42.589.086.820
II. Tài sản cố định	220		8.718.654.651	9.172.774.169
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	8.012.784.816	8.435.611.598
- Nguyên giá	222		21.425.379.516	21.620.879.516
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.412.594.700)	(13.185.267.918)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	705.869.835	737.162.571
- Nguyên giá	228		889.636.601	889.636.601
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(183.766.766)	(152.474.030)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.228.913.617	18.228.913.617
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	18.228.913.617	18.228.913.617
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	14.390.211.000	14.390.211.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.200.000.000	12.200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.380.000.000	3.380.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.189.789.000)	(1.189.789.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		797.188.034	797.188.034
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	797.188.034	797.188.034
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		334.184.592.292	387.209.609.362

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)


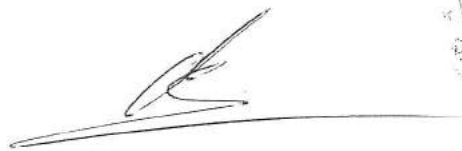
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		316.476.428.083	356.916.718.078
I. Nợ ngắn hạn	310		316.476.428.083	356.916.718.078
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	125.849.300.728	137.553.958.658
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	48.335.666.882	60.744.387.046
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	11.811.793.477	11.625.979.198
4. Phải trả người lao động	314		830.741.141	848.064.739
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	4.741.653.729	10.544.925.193
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	58.131.689.521	65.181.606.274
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	66.373.541.683	70.003.356.048
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		402.040.922	414.440.922
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		17.708.164.209	30.292.891.284
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.19	17.708.164.209	30.292.891.284
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.450.000.000	45.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.450.000.000	45.450.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.498.950.000	4.498.950.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(32.240.785.791)	(19.656.058.716)
- LNST chưa phân phối	421a		(19.656.058.716)	(4.514.328.704)
lũy kế đến cuối kỳ trước	421b		(12.584.727.075)	(15.141.730.012)
- LNST chưa phân phối kỳ này				
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		334.184.592.292	387.209.609.362

Người lập

Kê toán trưởng

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022


Đỗ Trung Dũng

Đỗ Văn Hùng

Dương Quang Hưng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	184.357.265.888	121.503.264.834
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		184.357.265.888	121.503.264.834
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	190.856.623.443	125.078.808.269
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		(6.499.357.555)	(3.575.543.435)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	984.514.314	1.398.236.565
7. Chi phí tài chính	22	6.4	5.877.112.571	3.745.016.297
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		5.877.112.571	3.745.016.297
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	2.986.845.271	2.923.650.315
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		(14.378.801.083)	(8.845.973.482)
11. Thu nhập khác	31	6.6	2.890.023.492	7.918.279.021
12. Chi phí khác	32	6.6	1.095.949.484	14.214.035.551
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		1.794.074.008	(6.295.756.530)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(12.584.727.075)	(15.141.730.012)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(12.584.727.075)	(15.141.730.012)
18. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	61	6.9	(2.769)	(3.332)

Người lập



Đỗ Trung Dũng

Kế toán trưởng



Đỗ Văn Hùng

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022



Dương Quang Hưng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(12.584.727.075)	(15.141.730.012)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		432.194.556	533.188.862
- Các khoản dự phòng	03		(855.398.600)	(1.550.000.000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.121.249.351)	(1.299.861.589)
- Chi phí lãi vay	06		5.877.112.571	3.745.016.297
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(8.252.067.899)	(13.713.386.442)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		33.904.034.603	3.717.067.945
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		19.268.082.078	32.748.041.530
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(37.211.328.028)	(71.388.562.675)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	708.006.830
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.443.843.610)	(3.878.995.297)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		150.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(32.566.563)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.232.460.581	(51.807.828.109)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		158.387.272	900.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.300.000.000)	(10.350.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		732.514.314	1.398.236.565
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.409.098.414)	(8.051.763.435)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		85.360.280.774	60.367.005.399
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(88.990.095.139)	(50.418.168.725)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.629.814.365)	9.948.836.674
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(3.806.452.198)	(49.910.754.870)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		18.027.182.600	67.937.937.470
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	14.220.730.402	18.027.182.600

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022




Giám đốc



Đỗ Trung Dũng

Đỗ Văn Hùng

Dương Quang Hưng

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Xây lắp & Sản xuất Công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất công nghiệp.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021;
2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính; đầu tư XDCB, mua sắm và thanh lý tài sản năm 2021 của Công ty;
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2021;
4. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;
5. Nhận xét và một số kiến nghị.

I/ Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021

1. Kết quả kinh doanh năm 2021.

DVT: Triệu đồng.

T T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021			
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% thực hiện so với năm 2020	% thực hiện so với KH
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2

T T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021			
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% thực hiện so với năm 2020	% thực hiện so với KH
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Tổng DT và TN khác	130.819	289.177	188.232	143,9	65,1
	<i>Trong đó</i>					
	<i>1.1. Doanh thu thuần</i>	<i>121.503</i>	<i>285.677</i>	<i>184.357</i>	<i>151,7</i>	<i>64,5</i>
	<i>1.2. Doanh thu tài chính</i>	<i>1.398</i>	<i>1.000</i>	<i>985</i>	<i>70,4</i>	<i>98,5</i>
	<i>1.3. Thu nhập khác</i>	<i>7.918</i>	<i>2.500</i>	<i>2.890</i>	<i>36,5</i>	<i>115,6</i>
2	Giá vốn hàng bán	125.079		190.856	152,6	
3	Chi phí tài chính	3.745	6.000	5.877	156,9	97,9
4	Chi phí quản lý DN	2.923		2.987	102,2	
5	Chi phí khác	14.214		1.096	7,7	
6	Lợi nhuận sau thuế	(15.141)	(1.000)*	(12.584)**		
7	Quỹ tiền lương trích vào chi phí SXKD	6.763	6.640	7.005	103,5	105,4
8	TNBQ đối với LĐ trong DS (triệu đồng/người/tháng)	7,4	7,5	7,0		

Nhận xét:

- Doanh thu thuần năm 2021 tăng 51,7% so với năm 2020 nhưng chỉ đạt 64,5% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.

(*) Kế hoạch năm 2021 lỗ (1.000) triệu đồng là chưa bao gồm xử lý tồn tại tài chính trong năm.

(**) Thực hiện năm 2021 lỗ (12.584) triệu đồng bao gồm lỗ từ hoạt động SXKD phát sinh trong năm 2021 và kết chuyển số dư chi phí SXKD dở dang công trình 82 Nguyễn Tuân (phần điện, nước) là 10.260 triệu đồng sau khi quyết toán, và phát sinh thêm chi phí (phần thân) 45 triệu nên lỗ tăng tương ứng là 10.305 triệu đồng. Còn lại chủ yếu các công trình giao khoán lợi nhuận gộp chỉ 1-2%/doanh thu nên năm 2021 Công ty lỗ chi phí trực tiếp (lỗ gộp) là -6.499 triệu đồng. *Chi tiết mục 2 dưới đây.*

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 là 2.987 triệu đồng, chưa bao gồm số trong năm Công ty hoàn nhập 855 triệu đồng dự phòng phải thu khó đòi do đã thu được nợ của 02 cá nhân với số tiền tương ứng. Do vậy thực chất chi phí QLDN năm 2021 là 3.842 triệu đồng, tương đương 2,1%/doanh thu thuần, giảm 631 triệu đồng so với năm 2020.

- Chi phí tài chính (bao gồm cả lãi vay) năm 2021 là 5.877 triệu đồng, tương đương 3,2%/doanh thu thuần, giảm 18 triệu đồng so với năm 2020.

- Chi phí khác là 1.096 triệu đồng, bao gồm: Giá trị còn lại của tài sản thanh lý, số tiền là 217 triệu đồng; Hạch toán tiền phạt chậm nộp thuế, lãi chậm nộp ở Văn phòng Công ty và 02 Chi nhánh (Chi nhánh Khảo sát, Chi nhánh Thi công Cơ giới), số tiền là 659 triệu đồng; Chi phí cho thuê nhà xưởng là 129 triệu đồng và chi phí khác là 90 triệu đồng.

2. Chi tiết lợi nhuận sau thuế năm 2021.

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	Ghi chú
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	289.177	188.231	
	- Doanh thu xây lắp, SXCN	285.677	184.357	
	- Doanh thu tài chính + thu nhập khác	3.500	3.874	
2	Lợi nhuận sau thuế	(1.000)	(12.584)	

Theo Nghị quyết, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2021 là (1.000) triệu đồng (lợi nhuận kế hoạch này chưa bao gồm xử lý tồn tại tài chính trong năm 2021 như đã nhận xét ở trên). Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021 là (12.584) triệu đồng, bao gồm:

- Lỗ từ hoạt động SXKD chính (bao gồm đã phân bổ chi phí QLDN và chi phí lãi vay): (9.486) triệu đồng, trong đó:

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa trong kỳ: (6.499) triệu đồng; bao gồm: Lãi từ các công trình giao khoán: 4.322 triệu đồng; Kết chuyển chi phí dở dang các công trình đã quyết toán từ trước năm 2021, không còn doanh thu, với giá trị là (10.821) triệu đồng của các công trình: 82 Nguyễn Tuấn (10.305) triệu đồng; CT gia công kết cấu thép nhà để xe Công ty Mạnh Đức: (448) triệu đồng; các CT khác (67) triệu đồng.

+ Chi phí QLDN năm 2021 là 3.842 triệu đồng.

- Lỗ chi phí tài chính: -4.893 triệu đồng, gồm:

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 984 triệu đồng, bao gồm: lãi tiền gửi ngân hàng: 732 triệu đồng; thu cổ tức Công ty bao bì Sông Công: 252 triệu đồng.

+ Chi phí hoạt động tài chính (chủ yếu là lãi vay): 5.877 triệu đồng, tương đương so với cùng kỳ năm trước (5.895 triệu đồng, trong đó: hạch toán trực tiếp vào chi phí công trình: 2.150 triệu đồng, chi phí tài chính là 3.745 triệu đồng).

- Lãi từ hoạt động cho thuê nhà xưởng, thiết bị: 2.040 triệu đồng.

- Lãi do thanh lý TSCĐ, vật tư đã qua sử dụng: 50,8 triệu đồng.

- Lãi do hạch toán thu hồi, điều chỉnh công nợ: 525 triệu đồng, gồm

+ Thu hồi công nợ tạm ứng CT 82 Nguyễn Tuấn: 259 triệu đồng.

+ Điều chỉnh công nợ, hoàn nhập chi phí: 265 triệu đồng

- Lỗ do hạch toán tiền phạt, lãi chậm nộp thuế, BHXH và các khoản khác: (822) triệu đồng.

3. Công tác tiền lương và BHXH.

- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, kế hoạch quỹ tiền lương cho CBCNV trong danh sách đóng BHXH: 6.640 triệu đồng, thu nhập bình quân là 7,5 triệu đồng/người/tháng.

- Về việc trích, chi lương năm 2021: Theo Báo cáo tài chính của Công ty, năm 2021 Công ty trích lương vào giá thành và chi phí quản lý là 7.005 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 3,8% doanh thu. Số đã chi 7.022 triệu đồng, số dư cuối kỳ chuyển sang 01/01/2022 là 830 triệu đồng. Tiền lương bình quân là 7,0 triệu đồng/người/tháng.

- Ngày 14/02/2022 Tổng giám đốc Tổng công ty đã ban hành quyết định số 20/QĐ-VINAINCON-TCNS về việc thành lập Tổ quyết toán tiền lương năm 2021. Theo kế hoạch, Tổ quyết toán tiền lương sẽ làm việc với Công ty về việc thẩm định, quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2021 và kế hoạch năm 2022 từ ngày 06/4/2022.

4. Thù lao năm 2021 cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty.

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1	Thù lao HĐQT	156.000.000	78.000.000	-78.000.000
2	Thù lao Ban kiểm soát	84.000.000	32.000.000	-32.000.000
3	Thù lao Thư ký Công ty	24.000.000	12.000.000	-12.000.000
	Tổng cộng	264.000.000	122.000.000	-122.000.000

Như vậy đến thời điểm thẩm tra, Công ty mới chi trả 50% thù lao năm 2021 cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2021.

Sau khi xem xét Tờ trình số 421/TTr-CIPC-TCKT ngày 13/8/2021 của Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát đã có văn bản số 02/CIPC- BKS ngày 18/8/2021 đồng ý với đề xuất của Công ty đề Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021, trình HĐQT Công ty xem xét, quyết định. Trên cơ sở đó, HĐQT có văn bản số 51/CV- CIPC- HĐQT ngày 27/8/2021 chấp thuận việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

6. Kết quả bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 nhiệm kỳ IV (2021-2026) đã bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới. Cụ thể:

- Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên. Hội đồng quản trị đã họp và bầu ông Đỗ Chí Nguyễn là Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát đã họp và bầu ông Ngô

Đức Cường là Trưởng ban kiểm soát Công ty.

II/ Báo cáo tài chính năm 2021

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

DVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2021	Số 01/01/2021
I	Tổng tài sản	334.184	387.209
1	Tài sản ngắn hạn	292.049	344.620
	<i>Trong đó:</i>		
	- Phải thu khách hàng	61.488	90.945
	- Hàng tồn kho	76.390	95.658
2	Tài sản dài hạn. <i>Trong đó:</i>	42.135	42.589
	- Tài sản cố định	8.718	9.173
II	Tổng nguồn vốn	334.184	387.209
1	Nợ phải trả	316.476	356.917
	<i>Trong đó:</i>		
	- Nợ ngắn hạn	316.476	356.917
	- Nợ dài hạn	0	0
2	Vốn chủ sở hữu. <i>Trong đó:</i>	17.708	30.292
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.450	45.450
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(32.241)	(19.656)
III	Kết quả kinh doanh	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu thuần	184.357	121.503
2	Lợi nhuận trước thuế	(12.584)	(15.142)
3	Lợi nhuận sau thuế	(12.584)	(15.142)

Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	87,4	89,1
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	12,6	10,9
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	94,7	92,2
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	5,3	7,8

5	Khả năng thanh toán nhanh TSNH-HTK/NNH(lần)	0,68	0,69
6	Khả năng thanh toán hiện hành TSNH/Nợ NH(lần)	0,92	0,96
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	âm	âm
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	âm	âm

Nhận xét: Qua số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Bảng phân tích các hệ số cho thấy tình hình tài chính trong năm 2021: Tổng tài sản, nguồn vốn của Công ty giảm so với năm 2020 do một số khoản phải thu khách hàng, hàng tồn kho, nợ phải trả giảm cho thấy trong năm 2021 Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, xử lý một số công trình còn treo dở dang từ nhiều năm trước. Tuy nhiên, doanh thu thấp, lỗ do xử lý rủi ro tài chính nhiều, hệ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành thấp.

2. Công nợ phải thu, phải trả và tình hình xử lý công nợ khó đòi.

- Nợ phải thu ngắn hạn theo Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 184.202 triệu đồng, giảm 24.555 triệu đồng so với số đầu năm. Nguyên nhân do trong năm Công ty đã thu hồi công nợ phải thu khách hàng của một số công trình đã hoàn thành. Tuy nhiên công tác thu hồi nợ của một số công trình còn chậm, không có biến động trong nhiều năm. Ngoài ra, một số công trình đã thi công xong, nhưng chưa quyết toán với Chủ đầu tư, do đó chưa quyết toán nội bộ cho các đội thi công, chưa bù trừ công nợ phải thu- phải trả của cùng đối tượng.

Về vấn đề này Ban kiểm soát đã có phân tích chi tiết và kiến nghị với Công ty trong Biên bản thẩm tra hoạt động SXKD năm 2021.

Tình hình trích lập dự phòng phải thu khó đòi:

- + Số dư dự phòng tại ngày 01/01/2021: 18.001 triệu đồng.
- + Số trích lập năm 2021: 0 triệu đồng.
- + Số hoàn nhập năm 2021: 855 triệu đồng.
- + Số dư dự phòng tại ngày 31/12/2021: 17.146 triệu đồng.

- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2021 là 316.476 triệu đồng, chiếm 95% giá trị tổng tài sản Công ty, giảm 40.076 triệu đồng so với đầu năm. Nguyên nhân giảm chủ yếu do Công ty tích cực thu vốn các công trình có nguồn thanh toán cho các nhà cung cấp, trả nợ vay ngân hàng, đồng thời hoàn trích trước chi phí một số công trình vì vậy giảm chỉ tiêu phải trả người bán, chi phí phải trả ngắn hạn và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

3. Quản lý chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2021, chi phí SXKD dở dang tại ngày 31/12/2021 của Công ty là 75.674 triệu đồng, chiếm 22,6% tổng tài sản của Công ty. Trong năm 2021 có một số công trình đã quyết toán với Chủ đầu tư nhưng chưa quyết toán nội bộ nên Công ty đã tạm hạch toán chi phí SXKD dở dang một số công trình vào công nợ phải thu, phải trả của các Đội nhận khoán.

Ngoài ra:

- Công trình K2 Mỹ Đình: Đã thi công xong, Công ty đã lập hồ sơ quyết toán trình CĐT phê duyệt nhưng chưa được phê duyệt, trong đó có hồ sơ đề nghị CĐT thanh toán một số chi phí liên quan đến việc dừng thời gian thi công, trượt giá NVL,... với giá trị khoảng trên 27,77 tỷ đồng (trước VAT) nhưng đến thời điểm này chưa có ý kiến của Chủ đầu tư.

- Công trình BIDV Bạc Liêu: Đã quyết toán với Chủ đầu tư nhưng chưa quyết toán với Đội thi công. Công trình này có cả phần thiết bị và phần xây lắp, trong đó Công ty giao khoán cho Đội thi công với tỷ lệ 94%/doanh thu phần xây lắp. Tuy nhiên theo số liệu kế toán thì Công ty đã hạch toán chi phí trực tiếp Đội hoàn chứng từ về vượt mức chi phí được hưởng. Năm 2021 Công ty thực hiện kết chuyển chi phí SXKD dở dang vượt định mức được giao sang theo dõi phải thu Đội thi công.

Về các nội dung trên đây, Ban kiểm soát đã có phân tích chi tiết và kiến nghị với Công ty trong Biên bản thẩm tra hoạt động SXKD năm 2021.

4. Công tác đầu tư tài chính dài hạn và thu cổ tức.

Tổng vốn đầu tư tài chính dài hạn vào doanh nghiệp khác tại ngày 31/12/2021 là 15.580 triệu đồng:

DVT: Đồng.

TT	Tên Đơn vị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần (CP)	Giá trị đầu tư theo mệnh giá	Giá trị đầu tư thực tế	Giá trị đã trích lập dự phòng
1	Công ty CP Bao bì Sông Công	37,98	420.000	4.200.000.000	4.200.000.000	
2	Công ty CP BILT VINAINCON	20	800.000	8.000.000.000	8.000.000.000	1.189.789.000
3	Công ty CP XL&SXCN Đức Giang	10	120.000	1.200.000.000	1.200.000.000	
4	VINAINCON	0,36	200.000	2.000.000.000	2.180.000.000	
	Cộng		1.540.000	15.400.000.000	15.580.000.000	1.189.789.000

Năm 2021, Công ty nhận cổ tức được chia từ kết quả SXKD năm 2020 tại Công ty CP bao bì Sông Công với số tiền là 252 triệu đồng.

5. Đầu tư XDCB, mua sắm và thanh lý tài sản.

5.1. Đầu tư XDCB và mua sắm tài sản: Không có.

5.2. Thanh lý tài sản: Trong năm 2021, Công ty đã thanh lý tài sản, vật tư thiết bị như sau:

DVT: Triệu đồng.

TT	Tài sản	Giá trị thanh lý (trước thuế)	Giá trị còn lại + chi phí thanh lý đến thời điểm thanh lý	Lãi (lỗ)	Ghi chú
A	B	1	2	3=1-2	C
1	Container	36	20	16	
2	Thanh lý vật tư, CCDC đã qua sử dụng	158	124	34	

6. Quản lý nợ Vay ngân hàng và vay cá nhân.

Số liệu vay – trả năm 2021 về nợ vay như sau:

DVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Số dư vay 01/01/2020	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư vay 31/12/2021
I	Vay ngắn hạn NH	66.148	73.751	74.938	64.961
1	BIDV-CN Hai Bà Trưng	66.123	85.070	86.916	64.278
2	NH NN&PTNT Tây HN	24			24
II	Vay dài hạn NH	0			
III	Vay cá nhân	3.856	290	2.074	2.072
	Tổng cộng	70.003	85.360	88.990	66.373

Dư vay cuối năm 2021 giảm 3.630 triệu đồng so với đầu năm nhưng vẫn cao, chiếm 19,86%/Tổng nguồn vốn và 36%/Doanh thu thuần dẫn đến chi phí lãi vay hàng năm cao, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

7. Tình hình nợ thuế và các khoản phải nộp NSNN.

- Tình hình nợ NSNN của Công ty tại 31/12/2021 theo Thông báo của cơ quan thuế như sau:

DVT: Triệu đồng.

T T	Nội dung	Số liệu theo thông báo của CQ Thuế				Số liệu trên sổ kế toán	Chênh lệch
		Cơ quan Công ty	Chi nhánh XL&TCCG	Chi nhánh XL&KSCT	Tổng cộng		
A	B	1	2	3	4	5	6=4-5
1	Thuế GTGT	581	1.152	1.759	3.492	3.091	401
2	Thuế đất, tiền thuê đất			471	471	471	0
3	Thuế TNCN	55	0,3		56	583	(527)
4	Tiền lãi chậm nộp	417	1.589	6.030	8.037	7.667	370
	<i>Trong đó: - chậm nộp thuế GTGT + TNCN</i>	417	1.589	3.997	6.003		
	<i>- Chậm nộp tiền thuế đất</i>			2.033	2.033		
	Tổng cộng	1.054	2.742	8.261	12.057	11.812	244

- Ngày 27/10/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của UBTV Quốc Hội khóa XV về một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch covid-19. Theo đó Công ty là đối tượng thuộc diện được miễn/giảm tiền chậm nộp năm 2020 và năm 2021 do có lỗ phát sinh năm 2020. Về vấn đề này, Tổng công ty đã chỉ đạo các Đơn vị tại văn bản số 589/VINAINCON-TCKT ngày 11/11/2021.

- Ngày 20/12/2021 và ngày 29/12/2021, Cục thuế TP. Hà Nội có các quyết định số: 55659/QĐ-CTHN-QLN, 58507/QĐ-CTHN-QLN và 58508/QĐ-CTHN-QLN về việc miễn tiền chậm nộp thuế GTGT và thuế TNCN phát sinh trong năm 2020-2021 (từ ngày 01/01/2020 đến 30/11/2021) cho Văn phòng Công ty và 02 Chi nhánh với tổng số tiền là 926 triệu đồng. Tuy nhiên Công ty chưa hạch toán điều chỉnh số được miễn giảm trên vào KQKD năm 2021. Ngày 16/3/2022 Cục thuế TP. Hà Nội có các quyết định số 8675/QĐ-CTHN-QLN, 8676/QĐ-CTHN-QLN và 8677/QĐ-CTHN-QLN về việc miễn tiền chậm nộp (lần 2) từ ngày 01/12/2021-31/12/2021 cho Công ty với tổng số tiền là 35 triệu đồng.

III/ Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

Trong năm, HĐQT đã họp để thảo luận, đề ra một số chủ trương để điều hành và kế hoạch kinh doanh, giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc của Ban Giám đốc trong ngắn hạn và xây dựng lộ trình xử lý tồn tại tài chính trong nhiệm kỳ mới này, đồng thời chỉ đạo, ủy quyền cho Giám đốc thực hiện những nội dung cụ thể theo thẩm quyền với mục tiêu làm sạch và lành mạnh hóa tài chính.

IV/ Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

1. Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định, đại diện thành viên Ban kiểm soát được tham dự các buổi họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành: Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc thông qua các buổi họp, các buổi làm việc tại Công ty, có các ý kiến đóng góp tại các cuộc họp và có kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản thẩm tra và Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát.

V/ Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét:

Năm 2021 Công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội cổ đông. Thông qua các số liệu thực hiện về SXKD và tài chính năm 2021 phản ánh hoạt động điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc Công ty đã rà soát, làm rõ và xử lý dần những rủi ro, tồn tại tài chính. Tuy nhiên thực trạng hiện nay Công ty còn rất nhiều khó khăn; tiềm ẩn lỗ vẫn có ở chi phí SXKD dở dang, ở công nợ phải thu tồn

động, làm ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty, dư vay ngân hàng lớn làm chi phí lãi vay cao, doanh thu vài năm trở lại đây thấp, tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thấp nên không đủ bù đắp chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính; Công tác đầu tư tài chính dài hạn không hiệu quả; Vẫn còn những rủi ro tài chính chưa được trích lập đầy đủ dự phòng để đảm bảo cho sự ổn định tài chính cho các năm sau.

2. Kiến nghị:

2.1. Làm việc với Chủ đầu tư để được phê duyệt quyết toán các công trình đã hoàn thành từ những năm trước, làm cơ sở thu hồi vốn cho SXKD, đồng thời thực hiện công tác quyết toán nội bộ để làm rõ những rủi ro (nếu có); Thực hiện quyết toán nội bộ đối với những công trình đã quyết toán với Chủ đầu tư mà Công ty đã tạm hạch toán bù trừ trong năm 2021, xác định chính xác giá trị Đội được hưởng và kết quả lãi/lỗ của từng công trình.

2.2. Đối với một số công trình có lỗ lũy kế/rủi ro lỗ năm 2021:

- Đối với Công trình K2 Mỹ Đình: Đề nghị Công ty làm rõ nguyên nhân lỗ công trình, thực hiện thu hồi lại tài sản cho Công ty theo quyết định của Cơ quan có thẩm quyền; Làm việc với Chủ đầu tư để được xem xét, thanh toán phần giá trị theo đề nghị của Công ty.


- Đối với Công trình BIDV Bạc Liêu: đề nghị Công ty thực hiện quyết toán nội bộ cho Đội thi công theo quyết định giao khoán, làm rõ công nợ nội bộ và giá trị Đội thi công được hưởng theo tỷ lệ giao khoán, xác định chính xác kết quả kinh doanh.

2.3. Tiếp tục rà soát, làm rõ chênh lệch giữa số liệu trên Báo cáo tài chính và số liệu theo Thông báo của Cơ quan Thuế, hạch toán điều chỉnh lại/kê khai lại chênh lệch; Hạch toán số tiền thuế được miễn năm 2020-2021 vào kết quả kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Ngô Đức Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ IV (2021 - 2026)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các Quy định khác của Pháp luật có liên quan;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Xây lập và Sản xuất Công nghiệp;

Để đảm bảo quyền lợi cổ đông, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021 - 2026) được quy định như sau:

Điều 1: Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ tính thực thi pháp luật Việt Nam.
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

Điều 2: Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:

Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT : 01 thành viên.

Điều 3: Nguyên tắc bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT, được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu đôn phiếu.

2. Phương thức bầu đôn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu/đại diện ủy quyền nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT.

3. Cổ đông thực hiện quyền bầu cử của mình cho các ứng cử viên, trong đó số lượng phiếu phân phối cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên.

Điều 4: Phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu hợp lệ:

a) Phiếu do BTC đại hội phát theo mẫu thống nhất, có đóng dấu của Công ty cổ phần Xây lập và SXCN, không sửa, tẩy, xóa;

b) Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;

c) Tổng số phiếu cổ đông bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu có quyền bầu cử của cổ đông.

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

a) Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

b) Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua;

c) Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông;

d) Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm người khác vào danh sách;

đ) Phiếu không bầu cho ứng cử viên nào.

Điều 5: Ban kiểm phiếu, Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu:

- a) Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua;
- b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Thông qua Quy chế bầu cử; Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả trước Đại hội.
- c) Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- a) Ban Kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 6: Điều kiện trúng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Ứng cử viên trúng cử được xác định theo số bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
2. Trường hợp những ứng cử viên có số phiếu bầu ngang bằng nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

Điều 7: Khiếu nại:

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được khiếu nại và xem xét ngay tại Đại hội. Khi có khiếu nại, Ban kiểm phiếu phải kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



[Handwritten signature]

ĐỖ CHÍ NGUYỄN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

TỜ TRÌNH

Về các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN;
 - Căn cứ các báo cáo được trình bày trước Đại hội;
- Hội đồng quản trị Công ty CIPC kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung, cụ thể như sau:
1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021; Công tác quản trị năm 2021
 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.
 3. Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2021.
 4. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 và các giải pháp thực hiện.
 5. Thông qua quỹ lương và mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký Công ty thực hiện năm 2021; và kế hoạch chi trả năm 2022.
 6. Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
 7. Thông qua Hiệu chỉnh Khoản 3 - Điều 40 - Điều lệ Công ty:

Mục	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi bổ sung	Lý do điều chỉnh
Khoản 3 Điều 40	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: ...	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: ...	Để phù hợp với Luật doanh nghiệp và phù hợp với hoạt động thực tế của đơn vị.

8. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.
9. Thông qua việc thôi là thành viên HĐQT và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026.
10. Thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung cần thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Công ty CIPC. Kính trình các quý vị cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!


ĐỖ CHÍ NGUYỄN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Đ/c trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà hồ hợp Sông Đà, đường Trần
Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

GHI CHÉP CÁ NHÂN

